

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG



QUY TRÌNH
THẨM ĐỊNH HỒ SƠ PHÊ DUYỆT ĐÁNH GIÁ AN
NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA TIẾP NHẬN PHƯƠNG
TIỆN THỦY NƯỚC NGOÀI

MÃ SỐ : QT.ATANHH.18

LẦN BAN HÀNH : 01

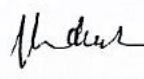
NGÀY BAN HÀNH : 02/02/2026

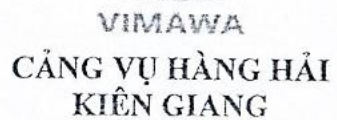
An Giang, năm 2026

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH HỒ SƠ PHÊ DUYỆT ĐÁNH GIÁ AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA TIẾP NHẬN PHƯƠNG TIỆN THỦY NƯỚC NGOÀI	Mã hiệu: QT.ATANHH.18
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 02/02/2026

MỤC LỤC

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI ÁP DỤNG
3. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO
4. ĐỊNH NGHĨA/ CHỮ VIẾT TẮT
5. THỦ TỤC THẨM ĐỊNH - PHÊ DUYỆT
6. HỒ SƠ LƯU
7. BIỂU MẪU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Văn Thịnh	Hồ Thanh Sang	Trần Văn Tại
Chữ ký		 	
Chức vụ	Phó Trưởng phòng ATANHH	Phó Giám đốc	Giám đốc



QUY TRÌNH
THẨM ĐỊNH HỒ SƠ PHÊ
DUYỆT ĐÁNH GIÁ AN
NINH CẢNG THỦY NỘI
ĐỊA TIẾP NHẬN
PHƯƠNG TIỆN THỦY
NƯỚC NGOÀI

Mã hiệu: QT.ATANHH.18

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 02/02/2026

LÝ LỊCH SỬA ĐỔI

[illegible]

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH HỒ SƠ PHÊ DUYỆT ĐÁNH GIÁ AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA TIẾP NHẬN PHƯƠNG TIỆN THỦY NƯỚC NGOÀI	Mã hiệu: QT.ATANHH.18
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 02/02/2026

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này nhằm thống nhất trình tự, hồ sơ, thủ tục thẩm định hồ sơ phê duyệt đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng đối với Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang và các tổ chức, cá nhân có nhu cầu phê duyệt đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang.

3. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2025 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

- Thông tư số 18/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa.

4. ĐỊNH NGHĨA/ CHỮ VIẾT TẮT

4.1. Định nghĩa

- Lãnh đạo đơn vị: Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách hoặc Phó Giám đốc khi được sự phân công từ Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách.

- Người làm thủ tục: Tổ chức, cá nhân

- Bộ phận thẩm định: Phòng An toàn - An ninh hàng hải.

- Bộ phận văn thư: là bộ phận thuộc phòng Tổ chức - Hành chính, thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, xử lý và phát hành các văn bản đi, đến của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang.

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH HỒ SƠ PHÊ DUYỆT ĐÁNH GIÁ AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA TIẾP NHẬN PHƯƠNG TIỆN THỦY NƯỚC NGOÀI	Mã hiệu: QT.ATANHH.18
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 02/02/2026

4.2. Chữ viết tắt

- NĐ08: Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.
- Cục HHĐTVN: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.
- BM: Biểu mẫu.

5. THỦ TỤC THẨM ĐỊNH - PHÊ DUYỆT

5.1. Thành phần, số lượng hồ sơ¹

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản chính Đơn nghị phê duyệt đánh giá an ninh theo Mẫu số 30 tại Phụ lục ban hành kèm theo NĐ08 (**theo BM 01**)

- Bản chính bản đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài do người quản lý khai thác cảng tổ chức thực hiện theo Mẫu số 27 tại Phụ lục ban hành kèm theo NĐ08 (**theo BM 02**) và có sự tham gia của đại diện cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng. Thành phần tham gia họp đánh giá an ninh gồm: Cảng vụ đường thủy nội địa, Hải quan cửa khẩu, Biên phòng cửa khẩu, Kiểm dịch y tế, Kiểm dịch động vật, Kiểm dịch thực vật.

b) Số lượng hồ sơ: **03 bộ**

5.3. Thời hạn xử lý²: 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ theo quy định.

5.4. Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận văn thư thuộc phòng Tổ chức – Hành chính Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang (gửi trực tiếp hoặc hình thức phù hợp khác).

5.5. Lệ phí: Không có.

5.6. Quy trình xử lý công việc

TT	TRÌNH TỰ	TRÁCH NHIỆM	THỜI GIAN	BIỂU MẪU/ KẾT QUẢ
Bước 1	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ - Người làm thủ tục chuẩn bị hồ sơ	Người làm thủ	Giờ hành chính	BM 01 BM 02

¹ Khoản 2 Điều 43 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

² Khoản 5 Điều 43 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH HỒ SƠ PHÊ DUYỆT ĐÁNH GIÁ AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA TIẾP NHẬN PHƯƠNG TIỆN THỦY NƯỚC NGOÀI	Mã hiệu: QT.ATANHH.18
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 02/02/2026

TT	TRÌNH TỰ	TRÁCH NHIỆM	THỜI GIAN	BIỂU MẪU/ KẾT QUẢ
	theo quy định, nộp trực tiếp hoặc hình thức phù hợp khác tại Bộ phận văn thư thuộc Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang. - Bộ phận văn thư nhận hồ sơ từ người làm thủ tục, vào sổ văn bản đến và trình hồ sơ đề nghị theo quy trình xử lý văn bản.	tục Bộ phận văn thư		
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ Bộ phận thẩm định tiến hành kiểm tra thành phần cũng như tính hợp lệ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: + Bộ phận thẩm định hướng dẫn người làm thủ tục bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ thông qua Phiếu tiếp nhận hồ sơ (theo BM 03). Sau khi hồ sơ đã được bổ sung và hoàn thiện, người làm thủ tục sẽ nộp lại hồ sơ tại Bộ phận thẩm định và thực hiện lại Bước 2. - Trường hợp hồ sơ phù hợp: Bộ phận thẩm định sẽ phát hành Phiếu tiếp nhận hồ sơ (theo BM 03), trong đó ghi rõ ngày hẹn trả kết quả cho người thực hiện thủ tục. Tiếp tục thực hiện Bước 3.	Người làm thủ tục tục Bộ phận thẩm định	01 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ)	BM 02
Bước 3	Xử lý hồ sơ Lãnh đạo Bộ phận thẩm định thực	Bộ phận thẩm	2 ngày làm việc	

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH HỒ SƠ PHÊ DUYỆT ĐÁNH GIÁ AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA TIẾP NHẬN PHƯƠNG TIỆN THỦY NƯỚC NGOÀI	Mã hiệu: QT.ATANHH.18
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 02/02/2026

TT	TRÌNH TỰ	TRÁCH NHIỆM	THỜI GIAN	BIỂU MẪU/ KẾT QUẢ
	hiện duyệt hồ sơ: + Nếu đồng ý với kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ cho người có thẩm quyền phê duyệt. + Nếu không đồng ý với kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ về cho công chức thẩm định hồ sơ để kiểm tra, giải trình và thẩm định lại.	định	(kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ)	
Bước 4	Xem xét phê duyệt Lãnh đạo đơn vị xem xét hồ sơ, kết quả thẩm định: + Nếu đồng ý phê duyệt, ký duyệt + Nếu không đồng ý phê duyệt, chuyển lãnh đạo Bộ phận thẩm định để kiểm tra lại.	Lãnh đạo đơn vị Bộ phận thẩm định	02 ngày làm việc	
Bước 5	Trả kết quả Công chức thẩm định chuyển kết quả ngay sau khi lãnh đạo phê duyệt cho bộ phận văn thư để thực hiện đóng dấu và phát hành. Bộ phận thẩm định chuyển 02 bộ hồ sơ và văn bản báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ cho Cục HHĐTVN để thực hiện phê duyệt theo quy định	Bộ phận thẩm định Bộ phận văn thư		

6. HỒ SƠ LƯU

Bộ phận thẩm định tổ chức lưu trữ hồ sơ; hồ sơ phải được sắp xếp theo nội dung, đánh số thứ tự để phục vụ việc quản lý an toàn, sử dụng thuận tiện, nhanh chóng.

TT	Hồ sơ lưu
1	Văn bản báo cáo kết quả thẩm định
2	Bản chính Đơn nghị phê duyệt đánh giá an ninh

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH HỒ SƠ PHÊ DUYỆT ĐÁNH GIÁ AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA TIẾP NHẬN PHƯƠNG TIỆN THỦY NƯỚC NGOÀI	Mã hiệu: QT.ATANHH.18
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 02/02/2026

TT	Hồ sơ lưu
3	Bản chính bản đánh giá an ninh
4	Phiếu tiếp nhận hồ sơ.

7. BIỂU MẪU

TT	Tên biểu mẫu	Mã hiệu	Ghi chú
1	Đơn đề nghị	BM 01	
2	Bản đánh giá an ninh	BN 02	
3	Phiếu tiếp nhận hồ sơ	BM 03	

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH HỒ SƠ PHÊ DUYỆT ĐÁNH GIÁ AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA TIẾP NHẬN PHƯƠNG TIỆN THỦY NƯỚC NGOÀI	Mã hiệu: QT.ATANHH.18
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 02/02/2026

BIỂU MẪU 01 (BM 01)

TÊN DOANH NGHIỆP CẢNG
THỦY NỘI ĐỊA

Số.../...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Phê duyệt đánh giá an ninh cảng thủy nội địa
tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài

Kính gửi:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang.

Tên doanh nghiệp khai thác cảng:

Địa chỉ:

Số điện thoại:..... Số fax:.....

Tên cảng:

Vị trí:

Doanh nghiệp cảng chúng tôi đã hoàn thành việc đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài theo quy định của Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

Bản đánh giá an ninh cảng thủy nội địa gồm... trang, kể cả các Phụ lục.

Đề nghị Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang thẩm định và phê duyệt./.

CÁN BỘ AN NINH CẢNG
(Ký ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH HỒ SƠ PHÊ DUYỆT ĐÁNH GIÁ AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA TIẾP NHẬN PHƯƠNG TIỆN THỦY NƯỚC NGOÀI	Mã hiệu: QT.ATANHH.18
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 02/02/2026

BIỂU MẪU 02 (BM 02)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN TÊN CẢNG THỦY NỘI ĐỊA
ĐÁNH GIÁ AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA TIẾP NHẬN PHƯƠNG TIỆN THỦY NƯỚC NGOÀI (Lần đầu)
Tên cơ quan, bộ phận thực hiện: Thời gian tổ chức đánh giá: (Lưu ý: Đánh giá an ninh cảng thủy nội địa là tài liệu mật, nghiêm cấm việc sao chép, sử dụng, tiếp cận trái phép tài liệu này, trừ những người có trách nhiệm đối với công tác an ninh cảng thủy nội địa. Khi không sử dụng phải lưu giữ trong két bảo mật) ..., ngày..... tháng... năm... GIÁM ĐỐC (Ký tên và đóng dấu)

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH HỒ SƠ PHÊ DUYỆT ĐÁNH GIÁ AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA TIẾP NHẬN PHƯƠNG TIỆN THỦY NƯỚC NGOÀI	Mã hiệu: QT.ATANHH.18
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 02/02/2026

MỤC LỤC

Lời nói đầu

I. Khái quát về cảng (1)

II. Cơ sở pháp lý đối với việc đánh giá an ninh cảng thủy nội địa (2)

III. Phương án thực hiện đánh giá an ninh cảng thủy nội địa (3)

IV. Các tài sản, kết cấu hạ tầng quan trọng cần bảo vệ (4)

V. Các mối đe dọa đối với cảng (5)

VI. Hậu quả của các sự cố an ninh (6)

VII. Các khuyến nghị

VIII. Các Phụ lục

Phụ lục 1: Sơ đồ cảng

Phụ lục 2: Danh mục các cầu, bến cảng

Phụ lục 3: Phân tích rủi ro đối với mối đe dọa, tình huống giả định áp vào một tài sản, kết cấu hạ tầng cụ thể, bao gồm các nội dung:

- Quan sát, khảo sát ngay tại vị trí tài sản, kết cấu hạ tầng được thiết lập để mô tả các đặc điểm, yếu tố của chúng dưới góc độ bảo đảm an ninh nếu tình huống giả định xảy ra. Cụ thể cần mô tả về:

- + Vị trí;
- + Vai trò, công dụng của tài sản, kết cấu hạ tầng và ảnh hưởng của nó đối với hoạt động chung của cảng;
- + Loại, cấp cấu trúc của tài sản, kết cấu hạ tầng;
- + Các kết cấu liền kề hoặc tiếp giáp với của tài sản, kết cấu hạ tầng;
- + Hàng rào vòng ngoài;
- + Các lối, vị trí, nơi ra vào hoặc có thể tiếp cận tài sản, kết cấu hạ tầng;
- + Các hệ thống, biện pháp an ninh, bảo vệ hiện đang được vận hành; quy định ra vào, báo động, giám sát xâm nhập, chiếu sáng, camera kiểm soát tiếp cận, xâm nhập v,v...

- Nhận xét về các khiếm khuyết, điểm yếu đối với các vấn đề nêu trong các nội

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH HỒ SƠ PHÊ DUYỆT ĐÁNH GIÁ AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA TIẾP NHẬN PHƯƠNG TIỆN THỦY NƯỚC NGOÀI	Mã hiệu: QT.ATANHH.18
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 02/02/2026

dung đã được mô tả, nhất là về: hàng rào; lối ra vào, tiếp cận; việc lưu thông, qua lại khu vực tài sản, kết cấu hạ tầng; quy định, cách thức kiểm tra, kiểm soát; báo động; ý thức cảnh giác của cán bộ, nhân viên và việc phổ biến, huấn luyện về an ninh v.v...

- Các biện pháp an ninh cần thiết lập, áp dụng khi các Cấp độ an ninh cao hơn được thiết lập cho cảng thủy nội địa:

+ Cấp độ an ninh 2;

+ Cấp độ an ninh 3.

- Tính toán, lập Bảng kết quả phân tích rủi ro đối với các mối đe dọa tiềm ẩn, phù hợp với tình hình an ninh thực tế của cảng mình.

Ghi chú:

(1) Doanh nghiệp cảng tập hợp, thu thập thông tin về cảng thủy nội địa như sau:

- Vị trí địa lý, diện tích và ranh giới tiếp giáp (vùng đất cảng, vùng nước trước cảng);
- Vai trò của cảng đối với sự phát triển kinh tế của tỉnh, khu vực hoặc quốc gia;
- Số lượng và chủng loại hàng thông qua cảng;
- Số lượt tàu đến cảng trong năm, loại tàu và quốc tịch tàu;
- Loại công trình cảng;
- Các kết cấu hạ tầng của cảng;
- Sơ đồ tổ chức, điều hành sản xuất, kinh doanh;
- Các nội quy, quy định, quy trình hiện hành liên quan đến trật tự, trị an cảng;

(2) Nêu rõ việc thực hiện các quy định của Nghị định này.

(3) Nêu các nội dung: thành phần tham gia đánh giá an ninh cảng thủy nội địa gồm những ai? Nội dung tập hợp thông tin về kết cấu hạ tầng quan trọng cần bảo vệ và các vấn đề liên quan thực hiện trong bao lâu?

(4) tham khảo mục 15.7 phần B của Bộ luật An ninh tàu và bến cảng (Bộ luật ISPS) để xác định những tài sản, kết cấu hạ tầng cụ thể nào là quan trọng, cần bảo vệ.

(5) Xác định các mối đe dọa đối với cảng như trộm cắp, buôn lậu ma túy, di cư, vượt biên trái phép và lậu vé; trộm cắp có vũ trang đối với tàu biển; phá hoại; khủng bố và tham khảo mục 15.11 Phần B của Bộ luật ISPS để xác định các mối đe dọa, sự cố an ninh cụ thể có thể xảy ra đối với cảng của mình.

(6) nêu những hậu quả chung và hậu quả, ảnh hưởng hậu quả của các tình huống giả định.

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH HỒ SƠ PHÊ DUYỆT ĐÁNH GIÁ AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA TIẾP NHẬN PHƯƠNG TIỆN THỦY NƯỚC NGOÀI	Mã hiệu: QT.ATANHH.18
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 02/02/2026

ĐÁNH GIÁ AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA

STT	NỘI DUNG	ĐÁNH GIÁ	
I	Tổng quát		
1	Tên cảng thủy nội địa		
2	Doanh nghiệp cảng thủy nội địa		
3	Tên của cán bộ an ninh cảng thủy nội địa		
4	Số lượt tàu thuộc diện áp dụng quy định bảo đảm an ninh ghé vào cảng trong năm qua		
5	Loại tàu thuộc diện áp dụng quy định bảo đảm an ninh ghé vào cảng trong năm qua		
6	Thời gian kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa đã được phê duyệt		
7	Từ ngày được phê duyệt đến nay cảng có thay đổi lớn gì về kết cấu, trang thiết bị hay khai thác không?	☐ Có Chuyển đến Mục VI	☐ Không
8	Từ ngày được phê duyệt đến nay tại cảng có xảy ra sự cố an ninh nào không?	☐ Có Chuyển đến Mục VI	☐ Không
II	Tổ chức an ninh cảng và trách nhiệm		
1	Ban (bộ phận) an ninh cảng có được thành lập không?	☐ Có	☐ Không
2	Ban (bộ phận) an ninh cảng thủy nội địa có hợp định kỳ không?	☐ Có Chu kỳ:	☐ Không
3	Cán bộ an ninh có được chỉ định bằng văn bản không?	☐ Có	☐ Không
4	Các thành viên trong ban (bộ phận) an ninh cảng thủy nội địa có hiểu rõ trách nhiệm của mình không?	☐ Có	☐ Không
5	Các nhân viên bảo vệ có hiểu rõ trách nhiệm của mình không?	☐ Có	☐ Không
6	Các nhân viên khác trong cảng có hiểu rõ trách nhiệm của mình không?	☐ Có	☐ Không

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH HỒ SƠ PHÊ DUYỆT ĐÁNH GIÁ AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA TIẾP NHẬN PHƯƠNG TIỆN THỦY NƯỚC NGOÀI	Mã hiệu: QT.ATANHH.18
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 02/02/2026

7	Cảng có thiết lập các quy trình nhằm bảo vệ các thông tin nhạy cảm về an ninh đường thủy nội địa, kể cả Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa không?	☐ Có	☐ Không
8	Cảng có thiết lập mối quan hệ với các cơ quan có liên quan đến an ninh đường thủy nội địa không?	☐ Có	☐ Không
9	Cảng có ký bản cam kết an ninh với tàu không?	☐ Có	☐ Không
III	Các biện pháp an ninh		
1	Các biện pháp an ninh đối với kiểm soát tiếp cận cảng thủy nội địa		
1.1	Các biện pháp an ninh thủy nội địa đang áp dụng có kiểm soát được		
	- Cán bộ, nhân viên tiếp cận cảng thủy nội địa không?	☐ Có	☐ Không
	- Công nhân tiếp cận cảng thủy nội địa không?	☐ Có	☐ Không
	- Khách tiếp cận cảng thủy nội địa không?	☐ Có	☐ Không
	- Thuyền viên tiếp cận cảng thủy nội địa không?	☐ Có	☐ Không
	- Những người khác tiếp cận cảng thủy nội địa không?	☐ Có	☐ Không
	- Xe máy, xe đạp tiếp cận cảng thủy nội địa không?	☐ Có	☐ Không
	- Xe ô tô chở (người, khách) tiếp cận cảng thủy nội địa không?	☐ Có	☐ Không
	- Xe ô tô tải tiếp cận cảng thủy nội địa không?	☐ Có	☐ Không
	- Phương tiện thủy tiếp cận cảng thủy nội địa không?	☐ Có	☐ Không
1.2	Cảng có xây dựng một hệ thống nhận dạng người và phương tiện ra vào cảng không?	☐ Có	☐ Không
1.3	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 2 không?	☐ Có	☐ Không
1.4	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 3 không?	☐ Có	☐ Không

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH HỒ SƠ PHÊ DUYỆT ĐÁNH GIÁ AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA TIẾP NHẬN PHƯƠNG TIỆN THỦY NƯỚC NGOÀI	Mã hiệu: QT.ATANHH.18
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 02/02/2026

2	Các biện pháp an ninh đối với kiểm soát các khu vực hạn chế trong cảng	☐ Có	☐ Không
2.1	Các khu vực hạn chế trong cảng có được chỉ báo rõ ràng hay không?	☐ Có	☐ Không
2.2	Các biện pháp an ninh hiện đang áp dụng có kiểm soát được:	☐ Có	☐ Không
	- Cán bộ, nhân viên tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	☐ Có	☐ Không
	- Công nhân tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	☐ Có	☐ Không
	- Khách tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	☐ Có	☐ Không
	- Thuyền viên tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	☐ Có	☐ Không
	- Những người khác tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	☐ Có	☐ Không
	- Xe máy, xe đạp tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	☐ Có	☐ Không
	- Xe ô tô con tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	☐ Có	☐ Không
	- Xe ô tô tải tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	☐ Có	☐ Không
	- Tàu có tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	☐ Có	☐ Không
2.3	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 2 không?	☐ Có	☐ Không
2.4	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 3 không?	☐ Có	☐ Không
3	Các biện pháp an ninh đối với hàng hóa		

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH HỒ SƠ PHÊ DUYỆT ĐÁNH GIÁ AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA TIẾP NHẬN PHƯƠNG TIỆN THỦY NƯỚC NGOÀI	Mã hiệu: QT.ATANHH.18
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 02/02/2026

3.1	Có thường xuyên kiểm tra giấy tờ hàng hóa để bảo đảm chỉ những hàng hóa đúng chủng loại mới được cho vào cảng và kho hay không?	☐ Có	☐ Không
3.2	Có thường xuyên kiểm tra người vận chuyển hàng hóa để bảo đảm những người này được phép chở hàng hóa vào cảng không?	☐ Có	☐ Không
3.3	Có thường xuyên kiểm tra các thành phần của hàng hóa, kể cả việc kiểm tra niêm phong khi hàng hóa được đưa vào cảng, khi hàng hóa xếp trong cảng?	☐ Có	☐ Không
3.4	Có thường xuyên kiểm tra các phương tiện chở hàng vào cảng không?	☐ Có	☐ Không
3.5	Thực hiện kiểm tra hàng hóa nhằm tránh xáo trộn hàng hóa bằng: A. Mắt B. Bằng tay C. Các thiết bị dò, quét	☐ Có ☐ Có ☐ Có	☐ Không ☐ Không ☐ Không
3.6	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 2 không?	☐ Có	☐ Không
3.7	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 3 không?	☐ Có	☐ Không
4	Các biện pháp an ninh đối với giao, nhận hàng cung ứng cho tàu		
4.1	Có thường xuyên kiểm tra giấy tờ hàng cung ứng để bảo đảm chỉ những mặt hàng đúng chủng loại mới được cho vào cảng để đưa lên tàu không?	☐ Có chu kỳ:	☐ Không
4.2	Có thường xuyên kiểm tra người vận chuyển để bảo đảm những người này được phép chở hàng cung ứng vào cảng không?	☐ Có chu kỳ;	☐ Không
4.3	Có thường xuyên kiểm tra các thành phần của hàng cung	☐ Có chu kỳ:	☐ Không

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH HỒ SƠ PHÊ DUYỆT ĐÁNH GIÁ AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA TIẾP NHẬN PHƯƠNG TIỆN THỦY NƯỚC NGOÀI	Mã hiệu: QT.ATANHH.18
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 02/02/2026

	ứng, kể cả việc kiểm tra chi tiết hàng cung ứng trước khi cho phép đưa vào cảng không?		
4.4	Có thường xuyên kiểm tra các phương tiện chờ hàng cung ứng vào cảng không?	☐ Có chu kỳ:	☐ Không
4.5	Thực hiện kiểm tra hàng cung ứng bằng: A. Mắt B. Bảng tay C. Các thiết bị dò, quét	☐ Có ☐ Có ☐ Có	☐ Không ☐ Không ☐ Không
4.6	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 2 không?	☐ Có	☐ Không
4.7	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 3 không?	☐ Có	☐ Không
5	Các biện pháp an ninh đối với hành lý gửi		
5.1	Hành lý gửi có được đánh số, đeo thẻ và để ở những vị trí được bảo vệ thích hợp hay không?	☐ Có.	☐ Không
5.2	Có thường xuyên kiểm tra hành lý gửi không?	☐ Có chu kỳ:	☐ Không
5.3	Thực hiện kiểm tra hành lý gửi bằng: A. Mắt B. Bảng tay C. Các thiết bị dò, quét	☐ Có ☐ Có ☐ Có	☐ Không ☐ Không ☐ Không
5.4	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 2 không?	☐ Có	☐ Không
5.5	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 3 không?	☐ Có	☐ Không
6	Các biện pháp an ninh đối với Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa		

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH HỒ SƠ PHÊ DUYỆT ĐÁNH GIÁ AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA TIẾP NHẬN PHƯƠNG TIỆN THỦY NƯỚC NGOÀI	Mã hiệu: QT.ATANHH.18
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 02/02/2026

6.1	Lực lượng bảo vệ được bố trí tại các vị trí đã nêu trong Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa không?	☐ Có	☐ Không
6.2	Lực lượng tuần tra các khu vực trong cảng thủy nội địa thực hiện việc tuần tra bằng: A. Đi bộ B. Xe đạp, xe máy C. Ca nô	☐ Có ☐ Có ☐ Có	☐ Không ☐ Không ☐ Không
6.3	Có sử dụng camera để giám sát các khu vực nhạy cảm trong cảng thủy nội địa không?	☐ Có	☐ Không
6.4	Có các biện pháp để bảo đảm hệ thống chiếu sáng, hệ thống an ninh khác được cung cấp điện liên tục không?	☐ Có	☐ Không
6.5	Hệ thống chiếu sáng của cảng có bảo đảm đủ sáng để nhận dạng được người, phương tiện tới gần các điểm tiếp cận, hàng rào, các khu vực hạn chế và tàu, khi trời tối hay khi tầm nhìn xa bị hạn chế hay không?	☐ Có	☐ Không
6.6	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 2 không?	☐ Có	☐ Không
6.7	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở Cấp độ an ninh 3 không?	☐ Có	☐ Không
IV	Quy trình báo cáo và các kế hoạch khẩn cấp		
1	Có thường xuyên liên hệ với các cơ quan có liên quan không?	☐ Có	☐ Không
2	Có cần cập nhật, bổ sung kế hoạch sơ tán sau các đợt thực tập, diễn tập không?	☐ Có	☐ Không
3	Có cần cập nhật, bổ sung kế hoạch ứng phó khi phát hiện vũ khí/thuốc nổ/vật khả nghi trong cảng sau các đợt thực tập, diễn tập không?	☐ Có	☐ Không

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH HỒ SƠ PHÊ DUYỆT ĐÁNH GIÁ AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA TIẾP NHẬN PHƯƠNG TIỆN THỦY NƯỚC NGOÀI	Mã hiệu: QT.ATANHH.18
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 02/02/2026

4	Có cần cập nhật, bổ sung kế hoạch ứng phó khi hệ thống chiếu sáng bị mất sau các đợt thực tập, diễn tập không?	☐ Có	☐ Không
5	Có cần cập nhật, bổ sung Kế hoạch phòng cháy chữa cháy sau các đợt thực tập, diễn tập không?	☐ Có	☐ Không
6	Có cần cập nhật, bổ sung kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu sau các đợt thực tập, diễn tập không?	☐ Có	☐ Không
V	Huấn luyện, thực tập và diễn tập		
1	Có tổ chức huấn luyện cho ban (bộ phận) an ninh cảng biển không?	☐ Có Biên bản:	☐ Không
2	Có tổ chức huấn luyện cho lực lượng bảo vệ cảng không?	☐ Có Biên bản:	☐ Không
3	Có tổ chức huấn luyện cho các cán bộ, công nhân viên trong cảng không?	☐ Có Biên bản:	☐ Không
4	Có tổ chức các đợt thực tập theo kế hoạch không?	☐ Có Biên bản:	☐ Không
5	Có tổ chức đợt diễn tập theo kế hoạch không?	☐ Có Biên bản:	☐ Không
VI	Đánh giá an ninh cảng thủy nội địa và kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa bổ sung		
1	Có tiến hành đánh giá an ninh cảng thủy nội địa theo quy định không?	☐ Có	☐ Không cần tiến hành ngay
2	Có tiến hành lập Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa theo quy định không?	☐ Có	☐ Không cần tiến hành ngay
VII	Các khuyến nghị bổ sung, sửa đổi kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa		
1	Tổ chức an ninh cảng và trách nhiệm		
2	Các biện pháp an ninh		
2.1	Các biện pháp an ninh đối với kiểm soát tiếp cận cảng thủy nội địa		
2.2	Các biện pháp an ninh đối với các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa		
2.3	Các biện pháp an ninh đối với hàng hóa		

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH HỒ SƠ PHÊ DUYỆT ĐÁNH GIÁ AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA TIẾP NHẬN PHƯƠNG TIỆN THỦY NƯỚC NGOÀI	Mã hiệu: QT.ATANHH.18
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 02/02/2026

2.4	Các biện pháp an ninh đối với giao nhận hàng cung ứng cho tàu	
2.5	Các biện pháp an ninh đối với hành lý gửi	
2.6	Các biện pháp an ninh đối với kiểm soát an ninh cảng thủy nội địa	
3	Quy trình báo cáo và các kế hoạch khẩn cấp	
4	Huấn luyện, thực tập và diễn tập	

TRƯỞNG BAN (BỘ PHẬN) AN NINH CẢNG
THỦY NỘI ĐỊA
(Ký tên)

..., ngày... tháng... năm...
GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH HỒ SƠ PHÊ DUYỆT ĐÁNH GIÁ AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA TIẾP NHẬN PHƯƠNG TIỆN THỦY NƯỚC NGOÀI			Mã hiệu: QT.ATANHH.18
				Lần ban hành: 01
				Ngày ban hành: 02/02/2026

BẢNG KẾT QUẢ PHÂN TÍCH RỦI RO

			ĐỐI VỚI TÌNH HÌNH HIỆN TẠI					SAU KHI ĐÃ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP AN NINH					
Cơ sở hạ tầng và hoạt động quan trọng	Xác định các mối đe dọa		Điểm hậu quả	Điểm khả năng tồn tại			Cấp, biện pháp xử lý	Biện pháp an ninh cần áp dụng	Điểm hậu quả	Điểm khả năng tồn tại			Cấp, biện pháp xử lý
				Đối với khả năng xâm nhập	Đối với an ninh tiếp cận	Tổng điểm				Đối với khả năng xâm nhập	Đối với an ninh tiếp cận	Tổng điểm	
	Mối đe dọa chính 1	- Tình huống cụ thể 1											
		- Tình huống cụ thể 2											
		-											
	Mối đe dọa chính 2	- Tình huống cụ thể 1											
		- Tình huống cụ thể 2											

Các mối đe dọa, tình huống giả định thường là: tấn công từ xa, đánh bom từ bên ngoài; xâm nhập trái phép; đưa vũ khí vào cảng, lên tàu; chiếm quyền kiểm soát; bắt, khống chế nhân viên; phá hoại; tấn công nhân viên, trộm, cắp tài sản.

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH HỒ SƠ PHÊ DUYỆT ĐÁNH GIÁ AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA TIẾP NHẬN PHƯƠNG TIỆN THỦY NƯỚC NGOÀI	Mã hiệu: QT.ATANHH.18
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 02/02/2026

BIỂU MẪU 02 (BM 02)

CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG
PHÒNG ATANHH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU TIẾP NHẬN/ HƯỚNG DẪN HOÀN THIỆN HỒ SƠ

1. Ngày, tháng, năm tiếp nhận/hướng dẫn:
2. Loại hồ sơ:
3. Tên cơ quan/tổ chức/cá nhân đề nghị:
.....
4. Địa chỉ:
5. Hình thức nộp:
6. Hồ sơ kèm theo bao gồm:

Stt	Thành phần hồ sơ	Đã cung cấp	Chưa cung cấp	Ghi chú
1				
2				

7. Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có):
.....
.....

Ngày dự kiến trả kết quả:

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phiếu được lập xong và gửi cho người làm thủ tục vào hồi ... giờ ... phút
ngày ... / ... / ...